

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỌC PHẦN

1.1 Tên học phần (tiếng Việt):	Pháp luật về thuế
1.2 Tên học phần (Tiếng Anh):	Law on tax
1.3 Trình độ đào tạo:	Đại học
1.4 Định hướng đào tạo:	ứng dụng
1.5 Mã học phần:	011341
1.6 Số tín chỉ:	3
1.7 Thuộc khối kiến thức:	Kiến thức chuyên ngành
1.8 Phân bổ thời gian (số giờ):	
- Lý thuyết:	30
- Nghiên cứu tình huống và thảo luận:	30
- Thực hành: + Thực hành tích hợp + Thực hành PM,DN	0
- Tự học:	90
1.9 Bộ môn/Khoa phụ trách học phần:	Bộ môn Luật/Khoa Kinh tế - Luật
1.10 Điều kiện tham gia học phần:	
- Điều kiện tiên quyết:	Lý luận chung Nhà nước và pháp luật
- Học phần học trước:	Luật hành chính và tổ tụng hành chính, Luật thương mại 1, Luật thương mại 2
- Học phần song hành:	Không

2. MÔ TẢ TÓM TẮT NỘI DUNG CỦA HỌC PHẦN

Pháp luật về thuế là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, tập trung và 05 nội dung: lý luận chung về thuế và pháp luật thuế Việt Nam, pháp luật về thuế thu vào hàng hoá; pháp luật về thuế thu vào thu nhập; pháp luật về thuế thu vào khai thác và sử dụng các tài sản khác của nhà nước; pháp luật về quản lý thuế.

3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN

3.1. Mục tiêu chung

Sau khi học xong học phần này, sinh viên phân tích được các kiến thức cơ bản về pháp luật thuế của Việt Nam, thành thạo kỹ năng khai thác, sử dụng các văn bản quy phạm pháp luật về thuế, vận dụng chúng một cách hiệu quả trong tư vấn việc chấp hành đúng quy định của pháp luật tại doanh nghiệp, đồng thời có quan điểm đúng đắn, khách quan, góp phần hoàn thiện chính sách thuế của Việt Nam.

Về kiến thức

- Trình bày được những nội dung cơ bản liên quan đến pháp luật về thuế;
- Phân tích được kiến thức pháp luật về các sắc thuế và hoạt động quản lý thuế;
- Đánh giá được cơ chế quản lý nhà nước đối với từng sắc thuế riêng biệt đang áp dụng tại Việt Nam và dự báo khuynh hướng điều chỉnh.

Về kỹ năng

- Phân tích các vấn đề pháp lý liên quan đến lĩnh vực thuế;
- Tranh luận, phản biện các vấn đề pháp lý về thuế;
- Thuyết trình và phân tích, đánh giá các hành vi trong lĩnh vực về thuế.

Về mức tự chủ và chịu trách nhiệm

- Trách nhiệm đối với việc học tập, làm việc nhóm;
- Tôn trọng pháp luật;
- Nghiêm túc, khách quan trong nghiên cứu khoa học và đánh giá các vấn đề lý luận, thực tiễn về giải quyết các tình huống liên quan pháp luật về thuế.
- Có ý thức vận dụng các kiến thức đã học, tích cực, chủ động tìm hiểu quy định pháp luật mới nhằm phục vụ công tác của mình.

4. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

4.1 Chuẩn đầu ra của học phần

Ký hiệu	Nội dung
CLO1	Trình bày các khái niệm cơ bản trong pháp luật thuế
CLO2	Phân tích được đặc điểm của các sắc thuế
CLO3	Lựa chọn cách áp dụng phù hợp đối với mỗi sắc thuế riêng biệt
CLO4	Phân tích và đánh giá cơ chế áp dụng đối với từng sắc thuế
CLO5	Kỹ năng phân tích các vấn đề pháp lý liên quan đến lĩnh vực thuế
CLO6	Kỹ năng thuyết trình và kỹ năng phân tích, đánh giá các hành vi trong lĩnh vực thuế
CLO7	Kỹ năng tranh luận, phản biện các vấn đề pháp lý về thuế
CLO8	Kỹ năng tính toán được một số nghĩa vụ thuế trong các tình huống nhất định
CLO9	Tham gia các buổi học đầy đủ, nghiêm túc
CLO10	Trách nhiệm đối với việc học tập và làm việc nhóm
CLO11	Tôn trọng pháp luật

CLO12	Nghiêm túc, khách quan trong nghiên cứu khoa học và đánh giá các vấn đề lý luận, thực tiễn về giải quyết các tình huống liên quan pháp luật về thuế
-------	---

4.2 Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra của học phần (CLOs) với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLOs)

Chuẩn đầu ra của học phần	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10
CLO 1				I						
CLO 2				R						
CLO 3				R						
CLO 4				M						
CLO 5								I		
CLO6								I		
CLO7								R		
CLO8								M		
CLO9										I
CLO10										R
CLO11										M
										A
Tổng hợp học phần				M				M		A

Chú thích: Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLOs với PLOs được xác định cụ thể như sau:

- *I (Introduced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức giới thiệu/bắt đầu.
- *R (Reinforced)* – Học phần có hỗ trợ đạt được PLO và ở mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,...
- *M (Mastery)* – Học phần có hỗ trợ cao đạt được PLO và ở mức thuần thục/thông hiểu
- *A (Assessed)* – Học phần quan trọng (hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO) cần được thu thập minh chứng để đánh giá chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

5. NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY:

Thời gian	Nội dung	Hình thức tổ chức dạy-học	Phương pháp giảng	Yêu cầu sinh viên chuẩn bị	Ghi chú
		GIỜ LÊN LỚP			

							dạy	trước khi đến lớp	
		Lý thuyết	Thực hành tích hợp	Nghiên cứu tình huống và thảo luận	Thực hành tại PM, PMP, DN	Tự học			
Tuần 1: Từ: Đến...	CHƯƠNG 1: LUẬT VỀ QUẢN LÝ THUẾ <i>1.1 Khái niệm pháp luật về quản lý thuế</i> <i>1.2 Những nội dung chủ yếu trong pháp luật về quản lý thuế</i>	4	0	1	0	9	GV: Thuyết giảng SV: nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Đọc giáo trình chương 8 và các văn bản pháp luật liên quan Câu hỏi thảo luận: 1. Phân tích các nguyên tắc trong quản lý thuế? 2. Phân tích quyền và nghĩa vụ của người nộp thuế và cơ quan quản lý thuế?	
Tuần 2: Từ: Đến...	CHƯƠNG 2: LUẬT VỀ THUẾ XUẤT KHẨU, THUẾ NHẬP KHẨU <i>2.1 Khái niệm thuế XK, thuế NK</i> <i>2.2 Nội dung pháp lý về thuế XK, thuế NK</i>	4	0	1	0	9	GV: Thuyết giảng SV: nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Đọc giáo trình chương 1,2 và các văn bản pháp luật liên quan. Câu hỏi thảo luận: 1. Phân tích vai trò của pháp luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu?	

								2 Phân tích sự khác biệt về mục tiêu đánh thuế NK so với thuế XK?	
Tuần 3: Từ: Đến...	Thảo luận về pháp luật về quản lý thuế và pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu	0	0	5	0	4	Sinh viên chuẩn bị tài liệu, thảo luận và giải quyết tình huống theo hướng dẫn của Giảng viên	Đọc giáo trình chương 1,2, 8 và các văn bản pháp luật liên quan. Chuẩn bị trả lời các câu hỏi do Giảng viên gửi trước.	
Tuần 4: Từ: Đến...	CHƯƠNG 3: LUẬT VỀ THUẾ TIÊU THỤ ĐẶC BIỆT <i>3.1 Khái niệm thuế tiêu thụ đặc biệt</i> <i>3.2 Nội dung pháp lý về thuế tiêu thụ đặc biệt</i>	4	0	1	0	9	GV: Thuyết giảng SV: nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Đọc giáo trình chương 3 và các văn bản pháp luật liên quan. Câu hỏi thảo luận: 1. Phân tích những lý do để Nhà nước ban hành chế độ thuế TTĐB? 2. Phân tích những lý do để nhà làm luật quy định các trường hợp	

								không thuộc diện chịu thuế?	
Tuần 5: Từ: Đến...	CHƯƠNG 4: LUẬT VỀ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG <i>4.1 Khái niệm thuế giá trị gia tăng</i> <i>4.2 Nội dung pháp lý về thuế giá trị gia tăng</i>	4	0	1	0	9	GV: Thuyết giảng SV: nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Đọc giáo trình chương 4 và các văn bản pháp luật liên quan. Câu hỏi thảo luận: 1. Phân tích những ưu điểm của thuế GTGT? 2. Phân tích bản chất gián thu của thuế GTGT?	
Tuần 6: Từ: Đến...	CHƯƠNG 4: LUẬT VỀ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (tt) <i>4.2 Nội dung pháp lý về thuế giá trị gia tăng (tt)</i>	4	0	1	0	9	GV: Thuyết giảng SV: nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Đọc giáo trình chương 4 và các văn bản pháp luật liên quan. Câu hỏi thảo luận: 1. Các phương pháp tính thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp? 2. Quy trình hoàn thuế giá trị gia tăng của doanh nghiệp?	

Tuần 7: Từ: Đến...	Thảo luận về pháp luật về thuế tiêu thụ đặc biệt và pháp luật về thuế giá trị gia tăng	0	0	5	0	4	Sinh viên chuẩn bị tài liệu, thảo luận và giải quyết tình huống theo hướng dẫn của Giảng viên	Đọc giáo trình chương 3, 4 và các văn bản pháp luật liên quan. Chuẩn bị trả lời các câu hỏi do Giảng viên gửi trước.	
Tuần 8: Từ: Đến...	CHƯƠNG 5: LUẬT VỀ THUẾ THU NHẬP <i>5.1 Khái niệm thuế thu nhập</i> <i>5.2 Nội dung pháp lý về thuế thu nhập doanh nghiệp</i>	3	0	2	0	8	GV: Thuyết giảng SV: nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Đọc giáo trình chương 5 và các văn bản pháp luật liên quan. Câu hỏi thảo luận: 1. Phân tích những nội dung cơ bản trong hiệp định tránh đánh thuế hai lần đối với thuế thu nhập doanh nghiệp?	
Tuần 9: Từ: Đến...	CHƯƠNG 5: LUẬT VỀ THUẾ THU NHẬP (tt) <i>5.2 Nội dung pháp lý về thuế thu nhập doanh nghiệp (tt)</i>	3	0	2	0	8	GV: Thuyết giảng SV: nghe giảng, ghi chép những nội	Đọc giáo trình chương 5 và các văn bản pháp luật liên quan. Câu hỏi thảo luận:	

							dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	1. Phân tích các điều kiện ưu đãi, miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp của Việt nam hiện nay?	
Tuần 10: Từ: Đến...	CHƯƠNG 5: LUẬT VỀ THUẾ THU NHẬP (tt) 5.3 Nội dung pháp lý về thuế thu nhập cá nhân CHƯƠNG 6: LUẬT VỀ THUẾ LIÊN QUAN ĐẾN ĐẤT ĐAI 6.1 Khái niệm thuế liên quan đến đất đai 6.2 Nội dung pháp lý về thuế sử dụng đất nông nghiệp 6.3 Nội dung pháp lý về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4	0	1	0	9	GV: Thuyết giảng SV: nghe giảng, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi, thảo luận	Đọc giáo trình chương 5 và các văn bản pháp luật liên quan. Câu hỏi thảo luận: 1. Phân biệt thu nhập chịu thuế và thu nhập tính thuế trong thuế TNCN? 2. Phân tích lý do của việc quy định các đặc thù trong tính thuế TNCN?	
Tuần 11: Từ: Đến...	Thảo luận về pháp luật về thuế thu nhập và pháp luật về thuế liên quan đến đất đai	0	0	5	0	4	Sinh viên chuẩn bị tài liệu, thảo luận và giải quyết tình huống	Đọc giáo trình chương 5 và các văn bản pháp luật liên quan. Chuẩn bị trả lời các câu hỏi do	

							theo hướng dẫn của Giảng viên	Giảng viên gửi trước.	
Tuần 12: Từ: Đến...	- Trao đổi, thảo luận pháp luật về thuế (toàn bộ chương trình) - Mời Chuyên gia trong lĩnh vực thuế trao đổi thêm về 01 trong các chuyên đề: 1. Hướng dẫn thực tế thủ tục kê khai thuế và nhận biết các chỉ tiêu trong hồ sơ kê khai thuế; 2. Tìm hiểu về chính sách thu thuế nhà thầu nước ngoài tại Việt Nam; 3. Bàn về các chính sách ưu đãi về thuế đối với hoạt động thu hút đầu tư trong nước và nước ngoài; 4. Bàn về chính sách kiểm soát hoạt động chuyển giá của các công ty đa quốc gia có hoạt động tại Việt Nam (Hoặc các chuyên đề khác do Chuyên gia	0	0	5	0	4	GV: Trao đổi trước với Chuyên gia về nội dung, hỗ trợ sinh viên tìm kiếm tài liệu và đặt vấn đề trong buổi thảo luận Chuyên gia: Chuẩn bị tài liệu và nội dung cần trao đổi; SV: nghe chia sẻ của Chuyên gia, ghi chép những nội dung cần thiết, trao đổi,	Tài liệu liên quan đến chuyên đề sẽ được gửi cho sinh viên trước ít nhất 01 tuần để cùng tìm hiểu.	

	đề xuất, Giảng viên phụ trách học phần sẽ trao đổi và xin ý kiến với Trưởng Bộ môn trước khi tiến hành hoạt động)						thảo luận		
Tổng		30	0	30	0	90			

6. HỌC LIỆU:

6.1 Tài liệu chính:

[1] Trường Đại học Luật Hà Nội (2019), *Giáo trình luật thuế Việt Nam*, NXB. Công an nhân dân

6.2 Tài liệu tham khảo:

[2] Trường Đại học Luật TpHCM (2022), *Giáo trình luật thuế*, Nxb. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam.

[3] Trường Đại học kinh tế - Đại học quốc gia Hà Nội (2022), *Giáo trình thuế*, NXB. Đại học quốc gia Hà Nội.

6.3 Văn bản pháp luật:

[4] Luật quản lý thuế năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2012, 2019).

[5] Luật thuế XK, thuế NK năm 2016.

[6] Luật thuế TTĐB năm 2008 và các Luật sửa đổi Luật thuế TTĐB.

[7] Luật thuế GTGT năm 2008 và các Luật sửa đổi Luật thuế GTGT.

[8] Luật thuế TNDN năm 2008 và các Luật sửa đổi Luật thuế TNDN.

[9] Luật thuế TNCN năm 2007 và các Luật sửa đổi Luật thuế TNCN.

[10] Luật thuế tài nguyên năm 2009 và các Luật sửa đổi Luật thuế tài nguyên.

[11] Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp năm 2010.

[12] Luật thuế bảo vệ môi trường năm 2010 và các Luật sửa đổi Luật thuế bảo vệ môi trường.

[13] Các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn, thi hành các văn bản trên

7. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN

7.1 Đánh giá quá trình: trọng số 50% trong điểm học phần

TT	PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
1	Điểm chuyên cần và tham gia thảo luận/trả lời trên lớp: Đánh giá mức độ chuyên cần tham gia các buổi học trên lớp, tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi, phát vấn	- Đánh giá thái độ tích cực của sinh viên đối với môn học. - Đánh năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm cá nhân, tự định hướng hoạt động chuyên môn nghề nghiệp	CLO9 CLO10	10%
2	Thảo luận/Bài tập nhóm: - GV sẽ đưa ra các tình huống thực tế hoặc giả định, SV tiến hành thảo luận theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ cử một đại diện trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, GV hoặc các nhóm khác sẽ đặt câu hỏi hoặc phản biện, nhóm lập luận để bảo vệ quan điểm của mình. - Tranh luận về các vấn đề cho trước	- Đánh giá mức độ tiếp thu và vận dụng kiến thức của SV để giải thích các vấn đề liên quan đến pháp luật về thuế. - Đánh giá được khả năng vận dụng được các kiến thức kinh tế vĩ mô nhằm giải quyết các vấn đề có liên quan đến lĩnh vực này. - Đánh giá được kỹ năng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện, kỹ năng nói trước đám đông, kỹ năng làm việc nhóm của SV.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO9 CLO10 CLO11	10%
3	Bài tập thuyết trình: Tùy vào sĩ số lớp, GV sẽ chia thành các nhóm, mỗi nhóm từ 5-7 SV. Mỗi nhóm sẽ được giao một đề tài cụ thể trong phạm vi môn học. Đến chủ đề của nhóm nào, nhóm đó sẽ lên trình bày trước lớp bằng file power point. Mỗi nhóm sẽ có 20 phút để thuyết trình và 10 phút tương tác, phản biện trước lớp học. GV sẽ có bảng điểm đánh giá chung của nhóm và đánh giá	- Đánh giá tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin, kiến thức liên quan đến học phần. - Đánh giá kỹ năng thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng ứng dụng công nghệ và vận dụng các công cụ hỗ trợ để chuyển tải nội dung môn học. - Đánh giá được tri thức của sinh viên thông qua quá trình chuẩn bị, các kỹ năng chuyên môn và tổ chức cá nhân được phối hợp.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11 CLO12	10%

	từng cá nhân tham gia nhóm.			
4	Tham gia buổi trao đổi của chuyên gia/Báo cáo hoạt động thực tế cá nhân: - Trao đổi với chuyên gia: Tùy thuộc vào thái độ, sự nhiệt tình và tinh thần học hỏi, câu hỏi của sinh viên để đánh giá. Sinh viên tham gia đầy đủ các buổi trao đổi theo đề tài đã được thông báo trước, chuẩn bị tài liệu và tập trung lắng nghe, trao đổi, phát vấn cùng chuyên gia - Báo cáo hoạt động thực tế của cá nhân: Tùy thuộc vào thái độ, tác phong và năng lực của sinh viên trong quá trình thực hiện các yêu cầu của hoạt động thực tế mà Giảng viên đề ra về tình huống thực tế hoặc giả định. Giảng viên sẽ đánh giá kết quả hoạt động của từng cá nhân sinh viên như bài tập lớn.	- Đánh giá tinh thần chủ động, tích cực của sinh viên trong việc tìm kiếm thông tin tài liệu trước - Đánh giá thái độ tích cực của sinh viên đối với các buổi trao đổi với chuyên gia - Đánh giá thái độ và khả năng trình bày, thuyết phục người khác, bảo vệ quan điểm pháp lý của cá nhân về một tình huống nhất định	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO7 CLO8 CLO9 CLO10	30%
4	Kiểm tra tự luận giữa kỳ: Kiểm tra giữa kì 30-45 phút bằng hình thức nhận định, bài tập tình huống nội dung từ chương 1 đến chương 4.	- Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các vấn đề pháp lý đã học. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống cụ thể.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO8 CLO9 CLO10 CLO11 CLO12	40%

		- Đánh giá khả năng phân tích, tư duy và biện luận. - Đánh giá khả năng tư duy hệ thống, giải quyết các vấn đề thực tế được đưa ra trong bài kiểm tra.		
TỔNG				100%

7.2 Đánh giá kết thúc học phần: trọng số 50% trong điểm học phần

PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ	MÔ TẢ	CÁC CDR ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ	CẤU TRÚC ĐIỂM THÀNH PHẦN
BÀI THI TỰ LUẬN: gồm 2 phần nhận định và tình huống - Bài thi 60 phút - Bao gồm 06 câu hỏi nhận định (đúng/sai và giải thích) và bài tập tình huống (có thể có 1 hoặc nhiều câu hỏi nhỏ) - Nội dung đề thi là một trong những nội dung đã học, nhằm vận dụng kiến thức đã học để giải quyết tình huống liên quan đến pháp luật về thuế	Đánh giá về kiến thức: - Đánh giá khả năng ghi nhớ và vận dụng các vấn đề pháp lý. - Đánh giá khả năng vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết từng tình huống, nhận định cụ thể.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4	40%
	Đánh giá về kỹ năng: - Đánh giá khả năng phân tích, lập luận để giải quyết tình huống. - Đánh giá khả năng vận dụng tổng hợp được các kiến thức đã học để giải quyết tình huống (có thể bao hàm các kiến thức của các học phần trước có liên quan) - - Đánh giá khả năng tư duy, phân tích, phản biện để bảo vệ được quan điểm cá nhân.	CLO5 CLO7 CLO8	50%
	Đánh giá về mức tự chủ tự chịu trách nhiệm: - Đánh giá tính tích cực, chủ động tiếp thu kiến thức và kỹ năng được học; có khả năng vận dụng những kiến thức đã học một cách linh hoạt trong từng tình huống thực tiễn.	CLO10 CLO11 CLO12	10%
	Tổng		100%

8. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

8.1 Quy định về tham dự lớp học

Sinh viên vào lớp đúng giờ, tham dự đầy đủ các buổi học, tham dự thảo luận, phản biện nhóm và các hoạt động học tập khác của học phần.

8.2 Quy định về hành vi lớp học

- Sinh viên tham gia lớp học với tinh thần nghiêm túc, cầu thị.
- Sinh viên không làm việc riêng trong thời gian lên lớp, chỉ sử dụng các thiết bị phụ vụ cho nội dung học và hoạt động tương ứng trong từng buổi học.

8.3 Quy định về học vụ

- Sinh viên vắng học sẽ bị trừ điểm chuyên cần.
- Thành viên nhóm thuyết trình không được vắng, nếu vắng sẽ được làm bài kiểm tra thay thế.
- Sinh viên không tham gia bài kiểm tra giữa kỳ mà không có lý do chính đáng thì bị điểm 0 bài kiểm tra này
- Các bài tập nhóm, cá nhân phải tuân thủ theo mẫu và thời hạn nộp theo quy định của giảng viên.
- Sinh viên không tham dự kỳ thi cuối kỳ xem như không hoàn thành học phần

9. HOLISTIC RUBRIC

9.1. Rubric đánh giá chuyên cần và tham gia thảo luận/trả lời trên lớp

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Số buổi dự học (đủ tiết/buổi) theo thời khóa biểu	CLO9	50%	Tham dự < 70% số buổi học	Tham dự từ 70% đến < 80% số buổi học	Tham dự từ 80% đến < 90% số buổi học	Tham dự từ 90% số buổi học trở lên.
Sự chủ động, tích cực tham gia thảo luận/trả lời câu hỏi	CLO10	50%	Không tham gia thảo luận/trả lời đúng dưới 50% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% các câu hỏi về nội dung bài học.	Có tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% các câu hỏi về nội dung bài học.	Nhiệt tình tham gia thảo luận và trả lời đúng từ 85% đến 100% các câu hỏi về nội dung bài học.

9.2. Rubric đánh giá bài tập cá nhân, kiểm tra giữa kỳ hoặc kiểm tra cuối kỳ (tự luận)

Tiêu chí	CĐR	Cấu trúc điểm thành phần	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Mức cơ bản	CLO1 CLO2 (CLO5)	60%	Trả lời đúng dưới 50% nội dung	Trả lời đúng từ 50% đến	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85%	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội

	(CLO9) CLO10		yêu cầu trong bài thi.	dưới 70% nội dung yêu cầu trong bài thi.	nội dung yêu cầu trong bài thi.	dung yêu cầu trong bài thi.
Mức nâng cao	CLO3 CLO4 CLO7 CLO8 CLO11 CLO12	40%				

9.3. Rubric đánh giá hoạt động thảo luận nhóm (hoặc thuyết trình)

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Tổ chức và phối hợp tham gia thực hiện của các thành viên trong nhóm	CLO9 CLO10 CLO11 CLO12	15%	< 40% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 40% đến 60% số lượng thành viên trở lên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 60% đến 80% số lượng thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm	Từ 80% đến 100% thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ nhóm
Hình thức bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO5 CLO6 CLO7	10%	Sơ sài, không đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), font chữ không đồng bộ, nhiều lỗi chính tả.	Các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) chưa rõ, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đầy đủ các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận) rõ ràng, font chữ đúng quy định, còn lỗi chính tả.	Đẹp, rõ ràng các bộ cục (mở đầu, nội dung chính, kết luận), không lỗi chính tả.
Kỹ năng trình bày trước đám đông	CLO5 CLO6 CLO7	15%	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu với người nghe	Nói nhỏ, có giao lưu với người nghe, nhưng không tự tin.	Trình bày rõ ràng ở mức tốt, có phong cách tự tin khi giao lưu nhưng chưa xuất sắc.	Nói rõ, tự tin, thuyết phục, giao lưu với người nghe.
Tương tác/trả lời câu hỏi	CLO5 CLO6 CLO7	30%	Trả lời đúng dưới 50% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% số câu hỏi được đặt ra.	Trả lời đúng từ 85% đến 100% số câu hỏi được đặt ra.
Nội dung Bài báo cáo kết quả làm việc nhóm	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	30%	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 50% đến dưới 70% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 70% đến dưới 80% yêu cầu về nội dung.	Đáp ứng từ 80% đến 100% yêu cầu về nội dung.

	CLO6 CLO7 CLO8					
--	----------------------	--	--	--	--	--

9.4 Rubric đánh giá kết quả tham gia buổi trao đổi với chuyên gia

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 – 4.9	5.0 – 6.9	7.0 – 8.4	8.5 – 10
Tham gia đầy đủ các buổi trao đổi theo lịch thông báo	CLO9	50%	Tham dự < 70% số buổi trao đổi, đi trễ hoặc về sớm hơn 50% thời gian buổi trao đổi	Tham dự từ 70% đến < 80% số buổi trao đổi, đi trễ hoặc về sớm hơn 20% đến < 50% thời gian buổi trao đổi	Tham dự từ 80% đến < 90% số buổi trao đổi, đi trễ hoặc về sớm hơn < 20% thời gian buổi trao đổi	Tham dự từ 90% số buổi trao đổi trở lên, tham gia trọn vẹn thời gian buổi trao đổi, không đi trễ, về sớm.
Tham gia tích cực các hoạt động mà chuyên gia đề ra (chuẩn bị tài liệu trước, gửi Feedback khi có yêu cầu)	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO7 CLO8 CLO12	20%	Không chuẩn bị tài liệu, chỉ tham dự nhưng không gửi feedback khi có yêu cầu	Chuẩn bị sơ sài, chỉ, gửi Feedback khi có yêu cầu một cách hạn chế	Chuẩn bị tương đối đầy đủ, gửi Feedback khi có yêu cầu	Chuẩn bị tốt, chỉ, gửi Feedback khi có yêu cầu một cách tích cực, trách nhiệm, có tính xây dựng
Tương tác/trả lời câu hỏi của chuyên gia	CLO6 CLO7 CLO10 CLO11	30%	Không giao lưu với chuyên gia	Giao lưu một cách hạn chế với chuyên gia	Có giao lưu với chuyên gia ở mức độ tương đối	Chủ động, tích cực tham gia phát vấn, trao đổi cùng chuyên gia

9.5 Bảng Rubric đánh giá tiểu luận/bài tập lớn

Tiêu chí	CĐR	Tỷ lệ	Mức chất lượng			
			Không đạt	Đạt	Tốt	Rất tốt
			0 - 4.9	5.0 - 6.9	7.0-8.4	8.5-10
Nội dung 1: Hình thức đảm bảo, đúng yêu cầu	CLO 11	10%	Trả lời đúng dưới 50% nội dung yêu cầu	Trả lời đúng từ 50% đến dưới 70% nội dung	Trả lời đúng từ 70% đến dưới 85% nội dung	Trả lời đúng từ 85% đến 100% nội dung yêu cầu trong bài thi.
Nội dung 2: Nộp đúng hạn	CLO 9 CLO10	10%				
Nội dung 3: Không sao chép, gian lận	CLO 11	20%				
Nội dung 4: Nội dung trình bày	CLO 1	40%				

đúng quy định pháp luật	CLO2 CLO3 CLO5		trong bài thi.	yêu cầu trong bài thi.	yêu cầu trong bài thi.	
Nội dung 5: Tư duy logic, sáng tạo	CLO4 CLO7 CLO8	20%				

9.6 Bảng Rubric đánh giá kết quả chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra môn học	Tỷ lệ	Mới bắt đầu 0 - 3.4	Biết sơ sài 3.5 - 4.9	Hiểu sơ bộ 5.0 - 6.9	Hiểu căn kẽ 7.0-8.4	Hiểu sâu 8.5-10
CLO1	10%	Mới thu nhận được một số ít thông tin mang tính rời rạc	Mới thiết lập được sự liên hệ giữa một số ít thông tin được thu nhận	Hiểu được các thông tin cơ bản và thiết lập được mối liên hệ sơ lược giữa chúng	Hiểu khá đầy đủ các thông tin cần thiết và thiết lập được mối liên hệ giữa chúng	Hiểu đầy đủ các thông tin cần thiết. Có thể khái quát hóa các thông tin thu nhận, đánh giá và vận dụng chúng vào các tình huống khác nhau, hoặc sáng tạo ra cái mới
CLO2	10%					
CLO3	10%					
CLO4	10%					
CLO5	10%					
CLO6	10%					
CLO7	10%					
CLO8	10%					
CLO9	5%					
CLO10	5%					
CLO11	5%					
CLO12	5%					
Tổng điểm	100%					

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2022

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn







Tr. Nguyễn Văn Khoa

Đns Trương Văn Khoa

Tô Thị Đông Hà